**Tiết: 67**

**CHIA SỐ CÓ BA CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

**- Giao tiếp toán học:** Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (cả trường hợp thương có chữ số 0). Thực hiện tính nhấm: Chia số tròn chục, tròn trăm có ba chữ số cho số có một chữ số (mỗi lượt chia đều là phép chia hết).

**- Tư duy và lập luận toán học:** chuyển đổi, so sánh các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian. Tính giá trị của biểu thức.

**- Sử dụng công cụ, phương tiện toán học:** Nhận biết cơ sở lí luận của biện pháp tính qua mô hình trực quan.

**- Giải quyết vấn đề toán học:** Giải quyết các vấn đề đơn giản liên quan đến đo lường, phép chia.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Tranh ảnh đồ dùng liên quan đến bài học, thẻ ô số ở hoạt động vui học

- HS: SGK, SBT, bút, …

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu: Khởi động**  - GV viết phép tính bất kì: 325 : 3  - Lớp học chia làm 2 đội, GV yêu cầu HS chơi trò tiếp sức để hoàn thành phép tính trên.  - GV dẫn dắt vào bài. | - HS quan sát  - HS chia đội, chơi theo luật hoàn thành phép tính.  - Vài HS nhắc lại các thao tác đặt tính và tính |
| 5’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1:** Thực hiện tính nhấm: Chia số tròn chục, tròn trăm có ba chữ số cho số có một chữ số (mỗi lượt chia đều là phép chia hết).  \* ***Mục tiêu***: Thực hiện tính nhấm: Chia số tròn chục, tròn trăm có ba chữ số cho số có một chữ số (mỗi lượt chia đều là phép chia hết).  **Bài 1:**  **-** GV gọi HS đọc đề bài.  - Em sẽ tính nhẩm như thế nào?  - GV cho HS chơi “Gọi bạn” để chữa bài  **-** GV chốt, nhắc lại số nào nhân với 0 cũng bằng 0. | - HS đọc đề  - Coi chục, trăm là đơn vị đếm.  Vd: 210 : 7  21 chục : 7 = 3 chục  210 : 7 = 30  - HS làm bài cá nhân  - HS chữa bài:  a) 210 : 7 = 30  100 x 9 = 900  b) 540 : 9 = 50  800 x 0 = 0  c) 360 : 6 = 60  480 : 8 = 60  - HS lắng nghe nhận xét bạn  - HS lắng nghe |
| 5’ | **Hoạt động 2:** chuyển đổi các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian.  \* ***Mục tiêu***: chuyển đổi các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian.  **Bài 2:**  - GV gọi HS đọc đề  - GV yêu cầu HS nhớ lại mối quan hệ giữa mét, đề - xi – mét, xăng – ti – mét, giờ, phút làm cơ sở chuyển đổi đơn vị đo:  1 m = ? dm  1 m = ? cm  1 giờ = ? phút  - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm 2 hoàn thành bài  - GV chốt | - HS đọc đề bài  - 1m = 10 dm  1m = 100 cm  1 giờ = 60 phút  - HS thảo luận nhóm 2  - HS chữa bài:  a) 10 dm = 1 m  320 dm = 32 m  b) 100 cm = 1m  700 cm = 7 m  c) 1 giờ = 60 phút  5 giờ = 300 phút  - HS lắng nghe, nhận xét bài |
| 5’ | **Hoạt động 3:** so sánh các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian.  \* ***Mục tiêu***: so sánh các số đo với các đơn vị độ dài, thời gian.  **Bài 3:**  - GV gọi HS đọc đề bài  - GV hướng dẫn cách làm:  Bước 1: Đổi 1 giờ về đơn vị phút.  Bước 2: So sánh thời gian vẽ tranh của hai bạn và trả lời câu hỏi.  - GV chốt. | - HS đọc đề bài  - HS lắng nghe  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện nhóm sửa bài:  Đổi 1 giờ = 60 phút  Ta có 60 phút – 45 phút = 15 phút  a,  Bạn An vẽ lâu hơn bạn Bình là 15 phút.  b, Bạn Bình vẽ nhanh hơn bạn An là 15 phút. |
| 5’ | **Hoạt động 4:** Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (cả trường hợp thương có chữ số 0).  \* ***Mục tiêu:*** Thực hiện được phép chia số có ba chữ số cho số có một chữ số (cả trường hợp thương có chữ số 0).  **Bài 4:**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Số tròn chục là các số nào?  - GV yêu cầu cá nhân HS thực hiện các phép tính  - GV chốt | - HS đọc đề bài  - 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.  - HS thực hiện tính chia vào vở và tìm ra phép tính nào có thương là số tròn chục.  - Học sinh chữa bài:  Vậy phép tính 881 : 8 ; 633 : 9  ;  180 : 6 ; 804 : 5 có thương là số tròn chục. |
| 7’ | **3. Hoạt động luyện tập thực hành**  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - GV hướng dẫn HS thực hiện các phép chia để xác định phép chia hết, phép chia có dư. Rồi tìm đường đi của hai bạn  - GV dán các ô số lên bảng, quy ước đường đi của Mai vẽ phấn màu, đường đi của Bình vẽ phấn trắng.  - GV chốt. | - HS đọc đề bài  - HS suy nghĩ làm cá nhân  - HS sửa bài theo hình thức tiếp sức |
| 3’ | **4. Hoạt động củng cố nối tiếp:**  **-** GV viết 1 phép tính bất kì lên bảng số 3 chữ số chia cho số có 1 chữ số.  - HS tiếp sức lên hoàn thành phép tính | - HS quan sát  -HS tiếp sức lên hoàn thành phép tính |